

Số: /BC-UBND

Trần Đề, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ 2024

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023, trong đó xác định đầy đủ 06 nội dung CCHC và công tác chỉ đạo điều hành thực hiện CCHC gồm 23 phần việc; kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ trong kế hoạch được quy định cụ thể, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm. Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC là 23/23 phần việc đạt 100%.

2. Công tác kiểm tra và tự kiểm tra CCHC

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, số lượng đơn vị thực hiện kiểm tra là 10 đơn vị, trong đó UBND các xã, thị trấn là 06 đơn vị; phòng chuyên môn huyện là 04 đơn vị. Đồng thời, huyện đã ban hành Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Trần Đề năm 2023. Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 10/10 đơn vị, đạt 100% kế hoạch, qua kiểm tra phát hiện 26 hạn chế, qua đó đề nghị các đơn vị khắc phục và đã tiến hành khắc phục 26/26 hạn chế.

3. Kế hoạch tuyên truyền CCHC

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 02/3/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Theo đó, kế hoạch đã đề ra 12 nội dung tuyên truyền, đồng thời xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra và phân công trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị triển khai, có quy định thời gian thực hiện, hoàn thành trong năm. Đã thực hiện 12/12 nội dung, đạt 100% kế hoạch. Đồng thời, UBND huyện đã ban hành Công văn số 36/UBND-VP ngày 12/01/2023 về việc tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Việc tuyên truyền nội dung CCHC được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử huyện, đồng thời lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, hội nghị, các lớp bồi dưỡng, tập huấn trên địa bàn huyện. Nội dung tuyên truyền về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC; tầm quan trọng của CCHC gắn với phát triển kinh tế - xã hội; những thành tựu nổi bật trong công tác CCHC; kết quả chỉ số CCHC; lộ trình chuyển đổi số trong một số lĩnh vực... Cụ thể: Tuyên truyền trên Trang Cải cách hành chính tỉnh 02 tin; qua hệ thống loa truyền thanh 81 tin, bài, văn bản chỉ đạo; trên Cổng thông tin điện tử huyện 28 tin, bài; cộng tác Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh 12 tin, bài; treo băng rôn, pa nô tuyên truyền và tuyên truyền lưu động được 06 cuộc.

4. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động chỉ đạo, điều hành khác

Việc phát động phong trào thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 31/5/2022 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Quyết tâm của lãnh đạo trong chỉ đạo điều hành CCHC: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành (chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC), chú trọng công tác triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về CCHC; nhất là thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính so với quy định, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân đến giao dịch; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giao dịch thủ tục hành chính làm tiêu chí để đánh giá, phân loại cá nhân, tập thể cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, phát hiện những biểu hiện quan liêu, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức và xử lý nghiêm; tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy cấp huyện, cấp xã hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện trong công tác CCHC; giữ vững chỉ số đạt được và cải thiện các thành phần, tiêu chí Chỉ số CCHC chưa đạt được.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại Công văn số 132/UBND-NC ngày 19/02/2021 về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Trần Đề; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn huyện Trần Đề.

UBND huyện đã ban hành Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề năm 2022; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Trần Đề; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 về việc kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Trần Đề năm 2023.

Trong năm, UBND huyện đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật. Qua công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật phát hiện 01 văn bản quy phạm pháp luật ban hành có dấu hiệu trái luật và 05 văn bản quy phạm pháp luật ban hành mâu thuẫn với văn bản khác đã được quy định. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp phối hợp các cơ quan đơn vị tham mưu bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trái luật và sửa đổi 05 văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Đồng thời, tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được 312 cuộc, với 6.985 lượt người tham dự, nghe.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm, bảo đảm công khai, minh bạch các loại TTHC như: giấy tờ, biểu mẫu, thời gian, quy trình giải quyết, phí, lệ phí, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, của cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ tại trụ sở cơ quan; đồng thời, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC của người dân khi có yêu cầu giúp người dân nắm được trình tự thủ tục của một số loại TTHC và nơi cần liên hệ để được giải quyết (theo hướng dẫn tại Chương III Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC).

Tổng số TTHC đang áp dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 271 TTHC. Tất cả các TTHC đều được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (sau đây gọi tắt là Bộ phận một cửa); đồng thời, cập nhật đầy đủ trên phần mềm một cửa điện tử và trang thông tin điện tử của huyện.

Tổng số TTHC đang áp dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 128 TTHC. Huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn cập nhật và niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận một cửa các xã, thị trấn và cập nhật đầy đủ trên phần mềm một cửa điện tử và trang thông tin điện tử của huyện.

Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để phát hiện những TTHC còn bất cập, chồng chéo, gây khó khăn trong quá trình thực hiện TTHC, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC, kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 về thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện Trần Đề.

Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành và các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Trần Đề (theo tinh thần Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Nội dung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ được thực hiện theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, đảm bảo tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC và thời gian hoàn thành đạt được theo từng giai đoạn như xác định tại mục II của Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Kết quả trong năm 2023, UBND huyện đã rà soát, tổng hợp được 19/50 TTHC nội bộ đạt 30% (trong đó: 14 TTHC nội bộ cấp huyện và 05 TTHC nội bộ cấp xã) theo quy định.

Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính, TTHC; việc quản lý sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định; đồng thời thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và thường xuyên cập nhật tài khoản đăng nhập Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân theo địa chỉ truy cập <http://pakn.dichvucong.gov.vn>. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính, TTHC là 01 đơn phản ánh, kiến nghị (*Đã xử lý và báo cáo về UBND tỉnh theo quy định tại Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 17/5/2023 về kết quả giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị của ông Đỗ Đăng Hoàng Duy, cư ngụ khu 1, ấp Hội Trung, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Mã số PAKN: 20230428.0095*).

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

UBND huyện luôn rà soát kiện toàn Bộ phận một cửa khi có sự thay đổi về nhân sự. Huyện đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Trần Đề (tại Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/8/2021); đồng thời có 11/11 xã, thị trấn có Bộ phận một cửa đạt yêu cầu.

Để phát huy hiệu quả mô hình một cửa, một cửa liên thông, UBND huyện ban hành Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Trần Đề. Đối với UBND cấp xã, đến nay 100% các xã, thị trấn đã ban hành Quyết định kiện toàn Bộ phận một cửa; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: UBND huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn đưa tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân thông qua Bộ phận Một cửa huyện. Công tác quản lý việc thu phí, lệ phí đối với các TTHC: có thu phí, lệ phí được thực hiện theo quy định bằng 2 phương thức thanh toán dùng tiền mặt và không dùng tiền mặt.

Ngoài ra, triển khai thực hiện Công văn số 288/CAH ngày 12/4/2023 của Công an huyện Trần Đề, Thường trực Tổ triển khai Đề án 06 huyện Trần Đề về việc đăng ký mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện. Văn phòng HĐND và UBND huyện Trần Đề đăng ký mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06 tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC huyện, cụ thể tên Mô hình điểm: “Mô hình số 10: Mô hình tại Bộ phận Một cửa”.

- Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ: Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận viết phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ trong lần sau.

- Việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức: Trong kỳ báo cáo có 592 hồ sơ trễ hạn (cấp huyện 343, cấp xã 249) chủ yếu lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm; đất đai, bảo trợ xã hội... nguyên nhân chủ yếu do công chức quên nhập phần mềm Một cửa (có báo cáo giải trình của cơ quan chuyên môn), còn các trường hợp trễ hạn thực tế (có kèm phiếu xin lỗi gửi người dân, doanh nghiệp theo quy định). Qua đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào quy trình giải quyết hồ sơ hành chính để phân định trách nhiệm, cá nhân hay cơ quan, đơn vị nào chậm trễ trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của cả quy trình, dẫn đến hồ sơ trễ hạn thì thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó đại diện thực hiện văn bản xin lỗi đúng theo tinh thần Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 13/12/2023:

STT	Tên đơn vị	Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông						Ghi chú
		Tổng số hồ sơ TTHC đã nhận	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết		Tổng số hồ sơ TTHC chưa giải quyết		Tỷ lệ % số hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn, đúng hạn	
			Tổng số hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn, đúng hạn	Tổng số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết	Trong hạn	Quá hạn		
I	UBND huyện	14.083	13.676	343	64	0	97,55	Có 999 hồ sơ trực tuyến
II	UBND cấp xã	80.878	80.629	249	0	0	99,69%	Có 747 hồ sơ trực tuyến

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Kết quả, UBND huyện đã thực hiện việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 12 phòng chuyên môn.

Tình hình thực hiện biên chế năm 2023 của đơn vị: Thực hiện số biên chế được giao trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc và hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Trần Đề năm 2023. Số biên chế trong cơ quan hành chính hiện có là 78/83 biên chế và 09/10 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; biên chế sự nghiệp giáo dục là: 1.340/1.512 biên chế và 79/79 hợp đồng; biên chế sự nghiệp văn hóa, thông tin thể thao và du lịch là 12/18 biên chế; biên chế Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên là 07/10 biên chế; 01/01 hợp đồng; biên chế sự nghiệp khác là 02/02 người. Chi tiết như sau:

TT	Đơn vị	Biên chế được giao			Số lượng có mặt trong niên độ báo cáo				
		Công chức	Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Cán bộ, Công chức		Số lượng người làm việc		Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
					Biên chế có mặt	Hợp đồng chuyên môn	Biên chế có mặt	Hợp đồng chuyên môn	
I. PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN									
1	Văn phòng HĐND và UBND	20		9	19				8
2	Phòng Nội vụ	7			6				
3	Phòng Tư pháp	5			4				
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6			6				
5	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	6	2	1	6		2		1
6	Thanh tra	5			5				
7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6			6				
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	6			6				
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6			5				
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	5			5				
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7			6				
12	Phòng Dân tộc	4			4				
II. ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC									
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo		1512	79			1340		79

2	Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh		18				12		
3	Trung tâm GDNN - GDTX		10	1			7		1

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định: UBND huyện chỉ đạo các ngành thực hiện kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn đối với cấp xã như: lĩnh vực quản lý ngân sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính; lao động, việc làm.... Kết quả đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 14 cuộc, qua đó phát hiện 129 hạn chế. Qua đó nhắc nhở một số hạn chế của đơn vị và đã báo cáo khắc phục.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế: Đã thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức: 12 người.

- Công tác điều động bổ nhiệm, phân công bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức, công chức: 12 trường hợp; phân công phụ trách phòng Giáo dục và đào tạo; tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức khi hết thời gian tập sự: 03 trường hợp; chuyên xếp lương ngạch kế toán viên trung cấp và bổ nhiệm xếp lương nhân viên văn thư, lưu trữ: 24 trường hợp; bổ nhiệm phụ trách kế toán cấp xã: 07 trường hợp; bổ nhiệm ngạch đối với công chức hoàn thành chế độ tập sự: 04 trường hợp; chuyển công tác viên chức ngành Giáo dục và đào tạo: 10 trường hợp; điều động công chức cấp huyện, cấp xã: 08 trường hợp (huyện 01; xã 07); tiếp nhận và phân công đối với công chức cấp xã: 01 trường hợp; biệt phái viên chức: 01 trường hợp; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã: 02 trường hợp; tuyển dụng Công an xã bán chuyên trách: 37 trường hợp; công nhận chức danh và mức tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã: 12 trường hợp; công nhận chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp: 07 trường hợp.

- Thực hiện chế độ, chính sách khen thưởng, nâng lương:

+ Công tác khen thưởng: Đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 12 cá nhân; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 56 cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và 113 cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo. UBND huyện tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 1.518 cá nhân; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 200 cá nhân. Bên cạnh đó, đề nghị tỉnh tặng Bằng khen, UBND huyện tặng giấy khen cho nhiều tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua, đột xuất.

+ Thực hiện nâng ngạch, nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên, trợ cấp theo trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã: 1.379 trường hợp.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng: Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2023, cử cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3: 29 trường hợp; cử cán bộ nữ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện tham dự lớp tập huấn tại tỉnh Quảng Ninh: 01 trường hợp; cử cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương: 02 trường hợp; cử công chức, viên chức học các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng năm 2023: 11 trường hợp; cử cán bộ, công chức, viên chức học các lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, chuyên viên: 35 trường hợp; cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo năm 2023: 82 trường hợp; cử công chức tham gia đào tạo thạc sĩ (khóa 2022 - 2024): 02 trường hợp; đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học: 12 trường hợp; cử bổ sung cán bộ, công chức tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành xây dựng Đảng và chính quyền, quản lý kinh tế: 04 trường hợp. Đăng ký nhu cầu đào tạo năm 2024 sau đại học: 03 trường hợp; chuyên viên chính: 05 trường hợp; chuyên viên: 12 trường hợp; lãnh đạo cấp phòng: 08 trường hợp; chuyển đổi số: 87 trường hợp.

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn là 118/119, đạt 99,15%; số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn là 94/94, đạt 100%; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đều được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 26/10/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, trong đó xác định số lượng chuyển đổi vị trí là 39 người.

- Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, CCHC, tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Ngoài ra, UBND huyện còn ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/9/2017 về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ trên địa bàn huyện Trần Đề và Công văn số 408/UBND-VP ngày 01/7/2019 về việc triển khai Đề án văn hóa công vụ; Công văn số 432/UBND-VP ngày 14/4/2023 về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hoạt động công vụ; Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra công vụ và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ kiểm tra công vụ huyện Trần Đề. Đã tiến hành kiểm tra công vụ tại 04 đơn vị cấp xã, nhìn chung qua kiểm tra các đơn vị chấp hành tốt các quy định về công vụ, tuy nhiên bên cạnh đó còn số hạn chế như: tại thời điểm kiểm tra một số cán bộ, công chức còn đi trễ, vắng cơ quan theo báo cáo của đơn vị đi công tác, nhưng chưa có lịch ghi chép đi công tác. Tổ kiểm tra công vụ đã kiến nghị đơn vị khắc phục.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: tổng cộng có 30 cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và

kinh phí quản lý hành chính, trong đó, bao gồm 01 cơ quan Đảng, 12 cơ quan quản lý hành chính, 06 đơn vị thuộc Khối Đoàn thể, các Hội và 11 xã, thị trấn.

Kinh phí quản lý hành chính được giao: 189.605 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 86.869 triệu đồng.
- Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ: 102.736 triệu đồng.

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: có 49 đơn vị, trong đó 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và 48 đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Nguồn thu giao tự chủ: 235.716 triệu đồng, trong đó:
 - + Kinh phí thực hiện tự chủ: 226.997 triệu đồng.
 - + Nguồn thu phí được để lại: 4.980 triệu đồng.
 - + Nguồn thu khác: 3.739 triệu đồng.
- Nguồn thu không giao tự chủ: 86.946 triệu đồng.

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước, công khai đến toàn bộ cán bộ, công chức thuộc đơn vị thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị có sự phối hợp, trao đổi thông tin thường xuyên trong giải quyết công việc, việc tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin như sử dụng phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản điều hành; phần mềm Kế toán; phần mềm Quản lý tài sản, phần mềm Khai thác báo cáo tài chính,... vào hoạt động quản lý nhà nước giúp cho thông tin được truyền tải nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, giúp cho việc quản lý, theo dõi, sử dụng nguồn kinh phí được chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Thông qua việc thực hiện cải cách tài chính công, các đơn vị thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã chủ động sắp xếp lại tổ chức bộ máy trên cơ sở xác định lại chức năng, nhiệm vụ của mình, khắc phục được tình trạng trùng lắp, chồng chéo; các đơn vị chủ động bố trí kinh phí khoán cho phù hợp, kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong đơn vị, từ đó ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị

- UBND huyện đã ban hành các văn bản như: Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin huyện Trần Đề; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 18/5/2023 về Chuyển đổi số huyện Trần Đề; Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Trần Đề; Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 về phê duyệt danh sách thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Trần Đề. Ngoài ra Ban chỉ đạo Chuyển đổi số đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-BCĐUBND ngày 25/5/2023 về hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Trần Đề.

- Tình hình xử lý văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được xử lý và trao đổi qua môi trường mạng thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt tỷ lệ 90%; 100% cán bộ lãnh đạo đã được cấp chứng thư số; 100% cán bộ, công chức đều có hộp thư điện tử công vụ (mail công vụ); cơ quan, đơn vị thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ là 15/24 đơn vị nhập báo cáo; các hoạt động hội nghị, các cuộc họp trực tuyến hiện được triển khai ổn định từ huyện đến các xã, thị trấn; 90% lãnh đạo các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn được cấp sim ký số PKI và triển khai hướng dẫn ký số bằng sim PKI trên thiết bị di động.

- Về xử lý hồ sơ trực tuyến: với sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Sở ngành có liên quan trong công tác cải cách TTHC, trong đó chú trọng công tác chuyển đổi số trong TTHC, giải quyết hồ sơ trực tuyến, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tại địa phương. Qua đó các cấp, các ngành trên địa bàn huyện tập trung chỉ đạo, thực hiện việc giải quyết hồ sơ trực tuyến, việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Hiện nay thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện là 231 thủ tục. Kết quả từ đầu năm đến nay, tổng số hồ sơ được tiếp nhận thông qua hình thức trực tuyến trên địa bàn huyện là 999 hồ sơ tại phần mềm Một cửa huyện; tình hình thanh toán trực tuyến hiện đã thống kê cung cấp thông tin tài khoản Ngân hàng phục vụ thanh toán trực tuyến các cơ quan, đơn vị.

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được triển khai thực hiện tốt, UBND huyện ban hành Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại UBND huyện Trần Đề.

Đồng thời, huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 nhằm nâng cao chất lượng trong thực hiện quy trình, giải quyết

TTHC trong các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch hành chính. Trong năm huyện đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn thực hiện các quy trình ISO có 71 cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm, công tác cải cách hành chính đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh; đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính Nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường giải quyết hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp và trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, 100% danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC các lĩnh vực được cập nhật, niêm yết công khai; tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn đạt trên 97%. Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn kịp thời triển khai việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy đảm bảo theo biên chế được giao. Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được các cơ quan đơn vị triển khai và áp dụng có hiệu quả. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả CCHC, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC còn một số hạn chế, tồn tại như:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính chưa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ cải cách hành chính, công tác giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý chưa sâu sát, kịp thời do đó tỷ lệ giải quyết công việc chậm trễ.

- Các mô hình cải cách hành chính chưa có mô hình sáng kiến mới.

- Công tác rà soát thủ tục hành chính chưa có kiến nghị đơn giản hóa TTHC, chỉ mới thực hiện việc giải quyết trả hồ sơ trước hạn.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, Hệ thống ISO điện tử chưa được triển khai đồng bộ tại huyện.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến còn thấp; nguồn nhân lực chuyên môn để phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn chưa có từ huyện đến xã đa số là không có nghiệp vụ chuyên môn về công nghệ thông tin, kiêm nhiệm nhiều việc nên bước đầu hiệu quả công việc chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn thường xuyên bám sát các chỉ đạo, chương trình và kế hoạch của huyện; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao đúng hạn và chất lượng. Chú trọng việc tìm kiếm mô hình, sáng kiến mới liên quan đến công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, nhằm triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và trong nhân dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kịp thời cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường sự giám sát của người dân và các tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục rà soát quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo theo quy định.

Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở thống nhất quan điểm, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động một cách dân chủ và khách quan, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc và quy trình xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan với nhau.

Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính

phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

6. Cải cách tài chính công

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp. Thực hiện dân chủ hóa, công khai minh bạch về tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước. Tập trung nghiên cứu xây dựng phương án xã hội hóa, huy động các nguồn lực phục vụ các lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của địa phương.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; chú trọng nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến.

Tiếp tục thực hiện duy trì, cải tiến, áp dụng theo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND huyện Trần Đề./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, LT (HTMD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Sơn